

**PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ NĂM 2016**

*(Ban hành theo Quyết định số 1276/QĐ-BKH&CN ngày 24 tháng 5 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Điều tra hội nhập quốc tế về
khoa học và công nghệ năm 2016)*

1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

Điều tra hội nhập quốc tế về KH&CN của các tổ chức nghiên cứu và phát triển, các trường đại học, các tổ chức dịch vụ KH&CN; các cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN, các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ có hoạt động hội nhập quốc tế về KH&CN nhằm mục đích thu thập thông tin về hội nhập quốc tế phục vụ đánh giá, xây dựng chính sách chiến lược khoa học và công nghệ.

Điều tra hội nhập quốc tế về KH&CN để:

1. Thu nhập thông tin về mức độ hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ;
2. Xác định năng lực của cộng đồng khoa học và công nghệ Việt Nam tham gia các hoạt động quốc tế;
3. Xác định mức độ thâm nhập khoa học và công nghệ quốc tế vào Việt Nam;
4. Thu thập thông tin để phục vụ đánh giá, xây dựng chính sách chiến lược khoa học và công nghệ.

2. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

2.1. Đối tượng và đơn vị điều tra

Đối tượng điều tra, đồng thời là đơn vị điều tra của cuộc Điều tra hội nhập quốc tế về KH&CN gồm:

1. Các tổ chức khoa học và công nghệ:

Tổ chức nghiên cứu và phát triển (viện hàn lâm, viện/trung tâm nghiên cứu và phát triển, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và cơ sở nghiên cứu và phát triển khác);

- Cơ sở giáo dục đại học bao gồm: đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng (các viện, trung tâm nghiên cứu thuộc trường được coi như đơn vị trường đại học);

- Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ (các trung tâm, văn phòng, phòng thử nghiệm,... về: Thông tin, thư viện; bảo tàng KH&CN; dịch thuật, biên tập, xuất bản cho KH&CN; điều tra cơ bản định kỳ, thường xuyên; thống kê, điều tra xã hội; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; tư vấn về KH&CN; sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ;...).

2. Các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập khác (Các Tổng cục, Cục, Sở KH&CN; bệnh viện...) có hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

3. Các doanh nghiệp có tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

4. Các tổ chức ngoài nhà nước khác có hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

(Các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng không thuộc đối tượng của cuộc điều tra này).

2.2. Phạm vi điều tra

- Phạm vi lãnh thổ: trên toàn quốc.

- Phạm vi lĩnh vực: Năng lực, hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế của các tổ chức hoạt động KH&CN.

3. THỜI ĐIỂM, THỜI KỶ VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

3.1. Thời điểm, thời kỳ điều tra

a) Thời điểm bắt đầu điều tra là ngày 01/6/2016. Những chỉ tiêu thu thập theo thời điểm được lấy thông tin theo số thực tế có đến 31/12/2015.

b) Thời kỳ điều tra: Những chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ được lấy thông tin trong vòng 1 năm, tính đến hết 31/12/2015.

3.2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin là 30 ngày kể từ ngày 01/6/2016 đến 30/6/2016.

4. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, PHIẾU ĐIỀU TRA

4.1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra tập trung vào năng lực và hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế của các tổ chức KH&CN phục vụ những chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành KH&CN ban hành kèm theo Thông tư số 14/2015/TT-BKHCN ngày 19/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ, gồm:

- Chỉ tiêu 0501: Số nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH&CN;
- Chỉ tiêu 0503: Số đoàn Việt Nam ra nước ngoài nghiên cứu, khảo sát về KH&CN;
- Chỉ tiêu 0504: Số người Việt Nam ra nước ngoài nghiên cứu, khảo sát về KH&CN;
- Chỉ tiêu 0505: Số đoàn của nước ngoài/tổ chức quốc tế vào nghiên cứu, khảo sát về KH&CN tại Việt Nam;
- Chỉ tiêu 0506: Số người nước ngoài vào nghiên cứu, khảo sát về KH&CN tại Việt Nam;
- Chỉ tiêu 0507: Số nhà khoa học Việt Nam tham gia các hội nghị/hội thảo quốc tế;
- Chỉ tiêu 0508: Số nhà khoa học Việt Nam tham gia các dự án quốc tế;
- Chỉ tiêu 0509: Số nhà khoa học Việt Nam được tuyển chọn/cử vào làm việc ở các tổ chức quốc tế liên quan đến KH&CN;

- Chi tiêu 0510: Số nhà khoa học và công nghệ nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

a. Nhóm thông tin về nhân lực tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế về KH&CN

- Số người được đào tạo tại nước ngoài;
- Số người có trình độ ngoại ngữ B2 hoặc tương đương trở lên;

c. Nhóm thông tin về kinh phí cho hoạt động hội nhập quốc tế về KH&CN

- Chi phí cho hoạt động hội nhập quốc tế về KH&CN chia theo nguồn cấp kinh phí;

- Chi phí cho hoạt động NC&PT chia theo loại hình nghiên cứu.

d. Nhóm thông tin về hoạt động hội nhập quốc tế về KH&CN

- Số người ra nước ngoài nghiên cứu, khảo sát về KH&CN;
- Số người nước ngoài do đơn vị chủ trì mời vào nghiên cứu, khảo sát về KH&CN tại Việt Nam;
- Số người nước ngoài làm việc tại đơn vị (Có thời gian làm việc từ 1 tháng trở lên);
- Số lượng các chương trình, đề tài/dự án hợp tác với nước ngoài mà đơn vị chủ trì (coordinator);
- Số lượng các chương trình, đề tài/dự án hợp tác với nước ngoài mà đơn vị tham gia (partner);
- Số người tham gia các hội thảo quốc tế ở nước ngoài;
- Số thực sĩ, tiến sĩ được đào tạo thông qua hợp tác quốc tế;
- Số đơn đăng ký sáng chế quốc tế của đơn vị;
- Số công nghệ được chuyển giao từ các đối tác nước ngoài;
- Số công nghệ được chuyển giao ra nước ngoài,

e. Nhóm thông tin về đánh giá điều kiện hội nhập quốc tế về KH&CN

- Mức độ thuận lợi của chính sách hội nhập quốc tế;
- Xây dựng tầm nhìn, chiến lược hợp tác quốc tế.

4.2. Phiếu điều tra

Điều tra hội nhập quốc tế về KH&CN 2016 sử dụng 01 loại phiếu: Phiếu 01/ĐT HNQT-KHCN/2016 (Phụ lục kèm theo) - Phiếu điều tra Hội nhập quốc tế về KH&CN.

5. PHÂN LOẠI, DANH MỤC ÁP DỤNG CHO CUỘC ĐIỀU TRA

a) Bảng phân loại Lĩnh vực nghiên cứu KH&CN, Bảng phân loại mục tiêu kinh tế - xã hội của hoạt động khoa học và công nghệ, Bảng phân loại dạng hoạt động KH&CN, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007 ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam 2010 được ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra.

6. LOẠI ĐIỀU TRA, PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

6.1. Loại điều tra

Loại điều tra: Điều tra năng lực, hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế của các tổ chức KH&CN.

Điều tra toàn bộ trên phạm vi cả nước đối với:

(i) Các tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

(ii) Cơ sở giáo dục đại học bao gồm các đại học, trường đại học, cao đẳng, học viện (iii) Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ (thông tin, thư viện; bảo tàng KH&CN; dịch thuật, biên tập, xuất bản cho KH&CN; điều tra cơ bản định kỳ, thường xuyên; thống kê, điều tra xã hội; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; tư vấn về KH&CN; sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ;...);

(iv) Các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập khác có hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ(các Tổng cục, Cục, Sở KH&CN...), các đơn vị sự nghiệp công lập khác có hoạt động NC&PT (các bệnh viện, các đơn vị sự nghiệp của bộ ngành, địa phương), các tổ chức ngoài nhà nước khác có hoạt động NC&PT;

(v) Các doanh nghiệp khoa học và công nghệ có hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

6.2. Phương pháp thu thập thông tin

Thu thập thông tin theo hai phương pháp:

- Phương pháp gián tiếp: Tổ chức hội nghị tập huấn giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung cách ghi phiếu và yêu cầu đơn vị điều tra gửi phiếu điều tra về cơ quan điều tra theo đúng nội dung và thời gian quy định của Phương án điều tra.

- Phương pháp phỏng vấn trực tiếp: Điều tra viên trực tiếp đến các đơn vị điều tra gặp cán bộ được phân công của các đơn vị giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung và cùng với cán bộ của đơn vị thu thập, tính toán số liệu để ghi vào phiếu điều tra. Phương pháp này được áp dụng đối với những đơn vị điều tra không có khả năng tự ghi được phiếu điều tra.

Để thực hiện thuận lợi điều tra trực tiếp điều tra viên cần tuyển chọn là cán bộ điều tra có kinh nghiệm trong lĩnh vực điều tra thống kê.

7. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, TỔNG HỢP VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

7.1. Phương pháp xử lý thông tin

Mã số của các đơn vị được ghi thủ công theo khu vực thực hiện hoạt động hội nhập quốc tế về KH&CN.

Phương pháp nhập tin: Cuộc điều tra được xử lý tổng hợp tập trung bằng máy tính, nhập tin bằng bàn phím trên phần mềm do Cục Thông tin KH&CN quốc gia phát triển.

Quy trình và cách thức tổng hợp dữ liệu: Vụ Khoa học và Công nghệ (đại diện cho các Bộ, ngành), các Sở KH&CN (đại diện cho các tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương) có trách nhiệm thu thập phiếu điều tra trên địa bàn, lĩnh vực quản lý của mình, kiểm tra, đối chiếu số liệu trước khi nộp về cho Cục Thông tin KH&CN quốc gia.

Cục Thông tin KH&CN quốc gia được giao nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo và triển khai công tác xử lý toàn bộ số liệu điều tra hội nhập quốc tế về KH&CN năm 2016.

Dữ liệu sẽ được tổng hợp tự động theo các biểu đầu ra bằng phần mềm.

7.2 Biểu đầu ra

Các biểu tổng hợp kết quả điều tra được thể hiện trong phần phụ lục.

8. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

Tháng 3-5/2016: Chuẩn bị và in phương án, phiếu điều tra.

Tháng 3-5/2016: Lập danh sách đơn vị điều tra.

Tháng 5/2016: Tổ chức quán triệt, tập huấn điều tra cho các đầu mối và điều tra viên tại ba miền Bắc, Trung, Nam.

Tháng 5-6/2016: Xây dựng chương trình nhập tin, xử lý và tổng hợp phiếu điều tra;

Tháng 6/2016: Điều tra, thu thập thông tin.

Tháng 7-8/2016: Nhập tin, xử lý, tổng hợp, biên soạn và phân tích kết quả điều tra bao gồm:

Kiểm tra, làm sạch phiếu;

Xây dựng hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra;

Xây dựng chương trình nhập tin, xử lý và tổng hợp phiếu điều tra;

Nhập tin phiếu điều tra;

Xử lý, tổng hợp kết quả điều tra, biên soạn số liệu kết quả điều tra;

Viết báo cáo tổng hợp, phân tích;

In ấn số liệu kết quả điều tra, các báo cáo tổng hợp, phân tích.

8.1. Xác định số lượng, lập danh sách các đơn vị điều tra.

Lập bảng kê: Bảng kê được lập cho từng Bộ/ngành, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nhằm vừa bảo đảm cho việc điều tra thu thập thông tin đúng đối tượng, không bỏ sót, tính trùng, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chuẩn bị và tổ chức điều hành.

8.2. Cập nhật danh sách các đơn vị điều tra

Trong tháng 4-5/2016 và trong quá trình điều tra, Cục Thông tin KH&CN quốc gia phối hợp với các cơ quan liên quan, các Bộ, ngành, các Sở KH&CN tổ chức rà soát, cập nhật theo địa bàn và danh sách các đơn vị điều tra. Trong khi rà soát, cập nhật cần đặc biệt chú ý đến những đơn vị có hoạt động hội nhập quốc tế về KH&CN mới được chia tách, sáp nhập, được chuyển đổi, thành lập mới sau thời điểm lập bảng kê.

8.3. Tập huấn cán bộ chỉ đạo và điều tra viên

Tổ chức các lớp tập huấn cho điều tra viên cấp Bộ/ngành, tỉnh/thành phố ở 3 khu vực Bắc, Trung, Nam. Thời gian mỗi lớp là 02 ngày.

8.4. Hoạt động tuyên truyền

a) Hoạt động tuyên truyền cần tập trung làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung chính và kế hoạch thực hiện Điều tra hội nhập quốc tế về KH&CN năm 2016 đến các cấp, các ngành và cộng đồng khoa học.

b) Cục Thông tin KH&CN quốc gia chuẩn bị điều kiện vật chất cần thiết (làm website về các nội dung cơ bản cuộc Điều tra, trong đó có mục hỏi/đáp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thực hiện thu thập thông tin, cách trả lời phiếu điều tra) phục vụ hoạt động điều tra.

8.5. Triển khai thu thập số liệu

Thu thập số liệu được bắt đầu vào ngày 01/6/2016.

Cần thông báo trước cho các đơn vị được điều tra và các đối tượng điều tra viên cần gặp về ngày, giờ điều tra viên đến điều tra.

Trong quá trình thu thập thông tin, nếu chưa rõ, điều tra viên cần hướng dẫn để đơn vị kiểm tra và cung cấp hoặc giải thích để hoàn thiện phiếu điều tra. Điều tra viên chỉ ghi vào phiếu những thông tin trung thực và đã được kiểm tra. Điều tra viên tuyệt đối không được tự ý ghi chép vào phiếu những thông tin giả tạo, sai sự thật dưới mọi hình thức.

8.6. Xử lý tổng hợp và công bố kết quả điều tra

Cục Thông tin KH&CN quốc gia được giao nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo và triển khai công tác xử lý toàn bộ số liệu điều tra hội nhập quốc tế về KH&CN. Dữ liệu sẽ được xử lý và tổng hợp theo các biểu mẫu ra bằng phần mềm.

Mọi thông tin về kết quả Điều tra do Bộ KH&CN công bố theo qui định của pháp luật.

Kết quả chính thức công bố vào năm 2017.

9. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO VÀ THỰC HIỆN

9.1. Công tác tổ chức chỉ đạo và thực hiện

Cục Thông tin KH&CN quốc gia chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện thực hiện Điều tra hội nhập quốc tế về KH&CN năm 2016 theo đúng kế hoạch, nội dung và phương án quy định. Địa chỉ liên lạc:

*Cục Thông tin KH&CN quốc gia
24 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04-38256143, Fax: 04-39349127,
Email: vtthuy@vista.gov.vn*

9.2. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc Điều tra, Cục Thông tin KH&CN quốc gia có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra kết hợp thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất trong suốt thời gian từ khâu lập bảng kê, tập huấn đến thu thập, tổng hợp nhanh số liệu điều tra tại các địa bàn.

Nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra gồm: Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc lập bảng kê các đơn vị điều tra, tham gia các lớp tập huấn, số lượng và chất lượng phiếu, cách hỏi và ghi phiếu của từng điều tra viên, tính logic giữa các cột, dòng, các chỉ tiêu,

quan hệ giữa các biểu, kiểm tra số học, đơn vị tính, đánh mã, các thủ tục hành chính, kiểm tra thực địa tại địa bàn,...

Hình thức giám sát, kiểm tra, thanh tra: Kiểm tra chéo, cấp trên giám sát, kiểm tra, thanh tra cấp dưới, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất, kiểm tra trọng điểm, tổng kiểm tra trước khi nghiệm thu. Tổ công tác kiểm tra diễn hình việc tổ chức và thực hiện điều tra tại các ngành, địa phương để phát hiện và giải quyết tại chỗ, kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều tra.

Nhằm bảo đảm chất lượng của thông tin thu thập tại địa bàn trước khi nghiệm thu, bàn giao, điều tra viên phải đặc biệt lưu ý đến trách nhiệm kiểm tra tất cả các phiếu điều tra cả về nội dung, phương pháp tính, tính logic, kiểm tra số học, các quy định hành chính bắt buộc (chữ ký, dấu).

Cục Thông tin KH&CN quốc gia thực hiện phúc tra theo đúng quy trình phúc tra nhằm phát hiện những sai sót trong quá trình thu thập thông tin, đánh giá chất lượng điều tra và công bố độ tin cậy số liệu cho người sử dụng thông tin.

9.3. Tổ chức nghiệm thu phiếu ở các cấp

Nghiệm thu giữa Cục Thông tin KH&CN quốc gia và các địa phương, ngành: Cục Thông tin KH&CN quốc gia trực tiếp nghiệm thu phiếu điều tra của các địa phương, Bộ, ngành. Thời gian nghiệm thu từ ngày 01 đến 31/7/2016, ở mỗi ngành, địa phương từ 1- 2 ngày tùy theo số lượng đơn vị điều tra và chất lượng phiếu điều tra ở địa phương, ngành và cơ sở.

Nội dung nghiệm thu bao gồm: số lượng phiếu đã điều tra, chất lượng số liệu và chất lượng phiếu. Các thành phần tham gia nghiệm thu ký vào biên bản nghiệm thu và chịu trách nhiệm về kết quả đã nghiệm thu.

10. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai Điều tra hội nhập quốc tế về KH&CN từ nguồn ngân sách nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ giao cho Cục Thông tin KH&CN quốc gia.

Chế độ chi triển khai Điều tra hội nhập quốc tế về KH&CN năm 2016 được thực hiện theo Thông tư 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

Cục trưởng Cục Thông tin KH&CN quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo chế độ tài chính hiện hành, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Trần Việt Thanh